TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **189**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tạc;

2. Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường P, phường 9, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/11/2017.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn thì bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cải vã nhau. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không chia sẽ và yêu thương nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẽ. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Kiều O xác định không còn tình cảm với ông Văn H nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H có 01 con chung là cháu Văn Kiều Ngọc P, sinh ngày 07/6/2018. Hiện nay cháu P đang ở với bà O nên bà O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Văn Kiều Ngọc P, sinh ngày 07/6/2018 cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu ông Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Văn H vắng mặt không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Văn H và giải quyết việc nuôi con chung, đây là vụ án về "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con". Bị đơn ông Văn H cư trú tại thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H tự nguyện chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/11/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày, sau khi kết hôn thì cuộc sống chung giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà O và ông H bất đồng về quan điểm sống, không chia sẽ và yêu thương nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẽ. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: " Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật".

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hiện bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay, đã thể hiện mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều O.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Văn H có 01 con chung là cháu Văn Kiều Ngọc P, sinh ngày 07/6/2018. Hiện các cháu P đang sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Kiều O. Bà Nguyễn Thị Kiều O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Văn Kiều Ngọc P, sinh ngày 07/6/2018 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều O**.**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với ông Văn H.

Về con chung: Giao cháu Văn Kiều Ngọc P, sinh ngày 07/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002090 ngày 29/7/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ Sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My